

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

| Stt | Nội dung đánh giá                              |                                                                                                                                                                                                                           | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt |
|-----|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| 1   | Đăng ký hoạt động dịch vụ lưu trữ              | Nhà thầu đã đăng ký hoạt động dịch vụ lưu trữ theo quy định tại điều 53 Luật Lưu trữ.<br>Có tài liệu chứng minh.<br>Trường hợp liên danh, từng thành viên liên danh phải thoả mãn yêu cầu này.                            | Đạt                             |
|     |                                                | Nhà thầu chưa đăng ký hoạt động dịch vụ lưu trữ theo quy định.<br>Không có tài liệu chứng minh.                                                                                                                           | Không đạt                       |
| 2   | Mục đích gói thầu                              | Trình bày mục đích thực hiện gói thầu đầy đủ, chính xác, phù hợp với tính chất và yêu cầu của gói thầu.                                                                                                                   | Đạt                             |
|     |                                                | Trình bày sai mục đích thực hiện của gói thầu, không phù hợp với tính chất và yêu cầu của gói thầu.                                                                                                                       | Không đạt                       |
| 3   | Quy trình chỉnh lý tài liệu theo đúng quy định | Trình bày rõ ràng, đầy đủ, chính xác theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.                                                                                                                                           | Đạt                             |
|     |                                                | Trình bày không rõ ràng, không đúng hoặc sai so với quy định của nhà nước.                                                                                                                                                | Không đạt                       |
| 4   | Kế hoạch triển khai và tiến độ thực hiện       | Có đưa ra kế hoạch triển khai các nhiệm vụ một cách khoa học, hợp lý, trình bày một cách rõ ràng chi tiết về từng mốc thời gian cho từng nhiệm vụ chỉnh lý tại từng địa điểm thực hiện, có biểu tiến độ thực hiện hợp lý. | Đạt                             |
|     |                                                | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng sơ sài hoặc thiếu nội dung                                                                                                                                                        | Không đạt                       |

| Stt | Nội dung đánh giá                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
|     |                                                                                                                     | cơ bản, kế hoạch triển khai không hợp lý, không có biểu tiến độ thực hiện hoặc biểu tiến độ thực hiện không hợp lý.                                                                                                                                                                       |                                 |
| 5   | Hướng dẫn phân loại tài liệu và lập hồ sơ đối với khối tài liệu của cơ quan                                         | Nhà thầu có hướng dẫn phân loại tài liệu và lập hồ sơ chi tiết, cụ thể với từng loại tài liệu, hiểu rõ ràng và đầy đủ về các loại tài liệu của cơ quan và phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước.                                                                                | Đạt                             |
|     |                                                                                                                     | Không có hướng dẫn phân loại tài liệu và lập hồ sơ hoặc không hiểu rõ ràng và đầy đủ về các loại tài liệu của cơ quan, không đúng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.                                                                                                               | Không đạt                       |
| 6   | Biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy và an toàn lao động trong quá trình thực hiện công việc. | Cụ thể, rõ ràng, khả thi, đáp ứng yêu cầu và phù hợp với các quy định hiện hành về đảm bảo vệ sinh môi trường và phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động.<br>Có giấy chứng nhận ISO 14001:2015, ISO 45001:2018 về chính lý tài liệu còn hiệu lực (hoặc tài liệu tương đương còn hiệu lực). | Đạt                             |
|     |                                                                                                                     | Không cụ thể, không rõ ràng, không khả thi, không đáp ứng yêu cầu.                                                                                                                                                                                                                        | Không đạt                       |
| 7   | Cam kết chất lượng dịch vụ cung cấp                                                                                 | Có cam kết đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ theo đúng yêu cầu của HSMT, phù hợp với các quy định hiện hành.<br>Có giấy chứng nhận quản lý chất lượng ISO 9001: 2015 về chính lý tài liệu còn hiệu lực (hoặc tài liệu tương đương còn hiệu lực).                                        | Đạt                             |

| Stt | Nội dung đánh giá                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt |
|-----|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
|     |                                                  | (Trường hợp liên danh, từng thành viên của liên danh phải đáp ứng yêu cầu này).                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                 |
|     |                                                  | Không có cam kết đáp ứng yêu cầu, không có giấy chứng nhận đáp ứng yêu cầu hoặc có giấy chứng nhận nhưng đã hết hiệu lực.                                                                                                                                                                                                                                                                     | Không đạt                       |
| 8   | Cam kết bảo mật thông tin                        | Có cam kết bảo mật thông tin trong suốt quá trình triển khai công việc, chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với cam kết.<br>Có giấy chứng nhận phù hợp với các tiêu chuẩn của Hệ thống quản lý an toàn thông tin ISO/IEC 27001:2022 về chính lý tài liệu còn hiệu lực (hoặc tài liệu tương đương còn hiệu lực).<br>(Trường hợp liên danh, từng thành viên của liên danh phải đáp ứng yêu cầu này). | Đạt                             |
|     |                                                  | Không có cam kết đáp ứng yêu cầu, không có giấy chứng nhận đáp ứng yêu cầu hoặc có giấy chứng nhận nhưng đã hết hiệu lực.                                                                                                                                                                                                                                                                     | Không đạt                       |
| 9   | Cam kết thời gian thực hiện gói thầu             | Có cam kết tổ chức và hoàn thành gói thầu trong thời gian $\leq 90$ ngày.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Đạt                             |
|     |                                                  | Không đáp ứng yêu cầu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Không đạt                       |
| 10  | Vật tư, văn phòng phẩm phục vụ chính lý tài liệu | Có bảng đề xuất vật tư, Văn phòng phẩm phải đáp ứng các yêu cầu quy định tại Chương V - Yêu cầu kỹ thuật.                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Đạt                             |
|     |                                                  | Không đáp ứng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Không đạt                       |

| Stt | Nội dung đánh giá                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| 11  | Khả năng huy động nhân sự tham gia gói thầu (không bao gồm nhân sự chủ chốt)       | Nhà thầu đề xuất hủy động danh sách nhân sự cán bộ triển khai tham gia gói thầu đáp ứng các yêu cầu sau:<br><br>- Số lượng: Tối thiểu 03 người.<br><br>- Trình độ: Cao đẳng trở lên, thuộc các chuyên ngành: Lưu trữ, quản trị văn phòng hoặc tương đương, có chứng chỉ hành nghề lưu trữ còn hiệu lực. | Đạt                             |
|     |                                                                                    | Không đáp ứng yêu cầu.                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Không đạt                       |
| 12  | Có cam kết thời gian bảo hành $\geq 12$ tháng sau khi nghiệm thu bàn giao dịch vụ. | Cam kết bảo hành, nêu rõ thời gian bảo hành, cách thức, giải pháp tiến hành bảo hành và thông tin liên hệ phục vụ quá trình bảo hành.                                                                                                                                                                   | Đạt                             |
|     |                                                                                    | Không đáp ứng.                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Không đạt                       |
|     | <b>Kết luận</b>                                                                    | <b>Đáp ứng tất cả các tiêu chí nêu trên.</b>                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>Đạt</b>                      |
|     |                                                                                    | <b>Không đáp ứng một trong các tiêu chí nêu trên.</b>                                                                                                                                                                                                                                                   | <b>Không đạt</b>                |

#### **Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:**

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.